

Bản án số: **101/2023/HSST**

Ngày 15/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Lu Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/HSST, ngày 13/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Thông Minh L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997, tỉnh Bình Thuận

HKTT: Khu phố A, phường T, T2 phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm ; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thông Minh T2 và bà Nguyễn Thị M; Anh, chị, em ruột: có 03 người; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 21/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (mười tám) tháng, theo Quyết định số 85/2022/QĐ-TA. Hiện nay, bị cáo Thông Minh L chưa thi hành Quyết định.

* Nhân thân:

- Ngày 05/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 02/2016/HSST (đã được xóa án tích).

- Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 115/2016/HSPT (đã được xóa án tích).

- Ngày 22/01/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 06 (sáu) tháng. Chấp hành xong vào ngày 22/07/2020.

- Ngày 25/05/2023, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2023/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trạm giam Thủ Đức – Bộ Công an và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T2 (tên gọi khác: Sút môi), sinh ngày 03/4/2002, tỉnh Bình Thuận

HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường U, T2 phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Ngọc S và bà Trần Thị D; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 148/2020/HSST. Chấp hành xong ngày 09/10/2021 (đã được xóa án tích do lúc phạm tội T2 dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở khu phố 7, phường U, T2 phố P, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Phạm Thị H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lâm Thị R, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông Minh L và Trần Ngọc T2 là bạn bè với nhau, do không có tiền tiêu xài nên L và T2 đã bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/12/2022, Trần Ngọc T2 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen (không rõ biển số) chở L ngồi phía sau xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 1A, hướng từ thành phố Phan Thiết đến khu vực thuộc khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận. T2 điều khiển xe chở L rẽ vào đường 716, tiếp tục chạy theo hướng về xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình thì Thành, L phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86B2-709.67, hiệu Honda loại Wave alpha, màu đen bạc của bà Phạm Thị H dựng bên lề đường không có ai trông coi. Lúc này, Thành chở L chạy qua khỏi chiếc xe mô tô của bà H khoảng 15 mét dừng xe lại ở phía trước, L xuống xe đi đến chỗ chiếc xe mô tô của bà H, nhìn thấy trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên ngồi lên mở khóa, nổ máy điều khiển chạy đi, còn Thành điều khiển xe mô tô của T2 chạy theo L cùng về thành phố Phan Thiết. L giao chiếc xe mô tô 86B2-709.67 vừa trộm được cho T2 đem đi bán lấy tiền chia đều nhau tiêu xài, T2 điều khiển chiếc xe đi một lúc quay về nói với L là đã bán chiếc xe mô tô 86B2-709.67 cho một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) ở khu vực cầu Hùng Vương, T2 phở P với số tiền là 4.000.000 đồng và T2 chia cho L 2.000.000 đồng nhưng thực chất T2 không bán chiếc xe mô tô 86B2-709.67 mà giữ lại để sử dụng. Sau khi phát hiện xe bị mất, bà H trình báo đến Công an thị trấn S để xác minh làm rõ và chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, T2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô 86B2-709.67 để xử lý theo quy định.

- Tại kết luận định giá tài sản số: 08/2023/KL-HĐĐGTS ngày 06/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, biển số 86B2-709.67, nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn đen bạc, dung tích xi lanh 109, số máy JA39E2783964, số khung RLHJA3920NY286982, mua mới tháng 08/2022, với tổng số tiền trị giá là 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, Trần Ngọc T2 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen (không rõ biển số) chở L ngồi phía sau chạy theo đường Quốc lộ 1A, hướng từ thành phố P đến khu phố Đ, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì Thành, L nhìn thấy nhà bà Lâm Thị R đã đóng cửa,

tắt đèn trong nhà nên T2, L dừng xe lại trên lề đường Quốc lộ 1A, trước nhà bà Rót quan sát xung quanh không thấy ai. T2 và L đi bộ vào trước nhà của bà R nhặt đoạn sắt tại nhà bà R, L cồng T2 trên vai để T2 cạy cửa trước nhà của bà R, khi cạy được cánh cửa L đi ra xe để ở lề đường canh chừng, còn T2 mở cửa đi vào trong nhà bà R dắt 01 xe mô tô biển số 86B2-512.59, hiệu Honda, loại Vison và lấy 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Samsung A30, 01 điện thoại Samsung J2 và 01 điện thoại di động Realme C3 đi ra ngoài đến gần chỗ L. L đi đến cùng Thành mở cốp xe mô tô biển số 86B2-512.59 lấy 01 giấy đăng ký chiếc xe 86B2-512.59 còn các giấy tờ khác trong ví da T2, L bỏ lại. Sau đó, T2 điều khiển chiếc xe mô tô 86B2-512.59 vừa trộm được, còn L điều khiển chiếc xe của Thành cùng nhau chạy về thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Đến sáng cùng ngày, L nhờ một người quen biết ngoài xã hội tên Đồng Mỹ Trân (Sinh năm 1992; trú tại phường Phú Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) đi cùng L đến Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số 602 Trần Hưng Đạo, phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận đứng tên cầm chiếc xe mô tô 86B2-512.59 giúp L do L không có giấy tờ tùy thân, L nhờ Trân đứng tên cầm chiếc xe mô tô 86B2-512.59 với số tiền là 15.000.000 đồng và L cho Trân số tiền là 1.000.000 đồng, số tiền còn lại L mang về chia cho T2 một nửa tiêu xài cá nhân hết. Còn đối với 03 cái điện thoại di động T2 đưa L sử dụng thì L đã làm mất 01 cái điện thoại Samsung J2, còn lại 02 cái điện thoại di động gồm: 01 cái điện thoại Samsung A30; 01 cái điện thoại Realme C3 L cầm để sử dụng, khi bị phát hiện thì L tự nguyện giao nộp để xử lý theo quy định.

Theo lời trình bày của Huỳnh Thanh Hồng P là chủ tiệm cầm đồ số 490, địa chỉ số 602 Trần Hưng Đạo, phường Đức L, T2 phố Phan Thiết: Ngày 11/12/2022 có cầm chiếc xe mô tô biển số 86B2-512.59 của Đồng Mỹ Trân giá 15.000.000 đồng, qua ngày sau Đồng Mỹ Trân đến xin cầm thêm 2.000.000 đồng nữa, đến ngày 05/01/2023 (chưa đến hạn) Đồng Mỹ T3 đến nhận lại xe mô tô biển số 86B2-512.59 và bán cho 02 người thanh niên lạ mặt trước tiệm cầm đồ 490 với giá bao nhiêu không biết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09a/2023/KL-HĐĐGTS ngày 07/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận tổng cộng 03 cái điện thoại di động, với tổng số tiền trị giá là 3.549.000 đồng (Ba triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng), cụ thể như sau:

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen, Ram 03 Gb, Rom 32 Gb, mua mới năm 2018 trong quá trình sử dụng bị nứt, hỏng góc trên bên trái màn hình, bị mất trộm vào ngày 11/12/2022, trị giá là 998.000 đồng (Chín trăm chín mươi tám ngàn đồng).

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Realme C3, màu đỏ, Ram 03 Gb, Rom 32 Gb, mua mới năm 2021 bị mất trộm vào ngày 11/12/2022, trị giá là 2.093.000 đồng (Hai triệu, không trăm chín mươi ba ngàn đồng).

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, màu hồng, mua mới năm 2017, bị mất trộm vào ngày 11/12/2022, trị giá là 458.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 09b/2023/KL-HĐĐGTS ngày 07/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, biển số 86B2-512.59, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ nâu đen, dung tích xi lanh 108, số máy JF86E0223131, số khung RLHJF5832KY523166, mua mới tháng 19/5/2019, trị giá là 20.020.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản 02 vụ bị mất trộm là: 39.769.000 đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án và phần bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và tạm giữ: 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước có tên người cầm đồ là Đồng Mỹ T3 của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; 01 Chứng minh nhân dân có tên là Đồng Mỹ T3 (Sinh ngày 02/04/1992; Nơi thường trú tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận); 01 quyển vở ka rô, màu xanh ghi nhật ký cầm đồ của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh đen bạc, không gắn biển số và 01 biển số 86B2-709.67; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Realme C3.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh đen bạc, không gắn biển số và 01 biển số 86B2-709.67, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại là bà Phạm Thị H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lâm Thị R theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen (không rõ biển số) Trần Ngọc T2 sử dụng chở Thông Minh L đi thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản là của T2 mượn của một người tên thường gọi là T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố P để làm phương tiện đi lại hằng ngày và T2 đã trả lại, không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-512.59 do không thu hồi được nên không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước có tên người cầm đồ là Đồng Mỹ T3, đồ vật cầm là 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2-512.59 với số tiền cầm là 15.000.000 đồng của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; 01 Chứng minh nhân dân có tên là Đồng Mỹ T3 (Sinh ngày 02/04/1992; Nơi thường trú tại phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) và 01 quyển vở ka rô, màu xanh ghi nhật ký cầm đồ của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận được chuyển kèm với hồ sơ vụ án.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Phạm Thị H đã nhận lại xe mô tô 86B2-709.67 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Lâm Thị R yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô 86B2-512.59 bị mất trộm do không thu hồi được số tiền là 20.020.000 đồng và 01 cái điện thoại di động Samsung J2 bị mất trộm không thu hồi được số tiền là 458.000 đồng. Bà R yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền 20.478.000 đồng, đến nay L và T2 chưa bồi thường. Riêng 02 cái điện thoại di động Samsung A30 và Realme C3 bà Rót đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS-HBB ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Thông Minh L, mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Thông Minh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2, mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về phần xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ:

- 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước có tên người cầm đồ là Đồng Mỹ Trân, đồ vật cầm là 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2-512.59 với số tiền cầm là 15.000.000 đồng của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- 01 Chứng minh nhân dân có tên là Đồng Mỹ T3 (Sinh ngày 02/04/1992; Nơi thường trú tại phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận)

- 01 quyển vở ka rô, màu xanh ghi nhật ký cầm đồ của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Về phần dân sự:

Bị hại Phạm Thị H đã nhận lại xe mô tô 86B2-709.67 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2 liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lâm Thị R số tiền 20.478.000 đồng

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo L: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo trở T2 công dân có ích cho xã hội sớm về với gia đình để nuôi con.

Bị cáo T2: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10 và ngày 11/12/2022 tại thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình. Cụ thể: Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2022, Thông Minh L và Trần Ngọc T2 trộm 01 xe mô tô biển số 86B2-709.67, nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn đen bạc, trị giá 16.200.000 đồng của bà Phạm Thị H. Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 11/12/2022, Thông Minh L và Trần Ngọc T2 tiếp tục trộm 03 cái điện thoại di động, với tổng số tiền là 3.549.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³, biển số 86B2-512.59, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ nâu đen, trị giá 20.020.000 đồng của bà Lâm Thị R thì bị phát hiện.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do Thông Minh L và Trần Ngọc T2 trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp thiệt hại là 39.769.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Thông Minh L và Trần Ngọc T2 là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Bị cáo L và T2 biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị H và bà Lâm Thị R. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội gây ra.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Thông Minh L và Trần Ngọc T2 cùng bàn bạc thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên L và T2 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thông Minh L và Trần Ngọc T2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản đều có trị giá tài sản trên 02 triệu đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo T2 khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo L và bị cáo T2 có nhân thân không tốt. Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở T2 người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Đồng Mỹ T3 (Sinh năm 1992; Nơi thường trú tại phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) là người được Thông Minh L nhờ đứng tên cầm chiếc xe mô tô 86B2-512.59 tại dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 11/12/2022. Đến ngày 05/01/2023, Trần cũng là người đến lấy chiếc xe mô tô nêu trên ra và bán cho ai không rõ. L khai chỉ nhờ T3 đứng tên cầm chiếc xe mô tô 86B2-512.59 do L không có chứng minh nhân dân và L cũng không nói với Trần chiếc mô tô từ đâu mà có còn việc Trần đến lấy xe ra bán thì L không biết. Qua xác minh Đồng Mỹ T3 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, chưa làm việc được với T3 nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước có tên người cầm đồ là Đồng Mỹ Trần, đồ vật cầm là 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2-512.59 với số tiền cầm là 15.000.000 đồng của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- 01 Chứng minh nhân dân có tên là Đồng Mỹ T3 (Sinh ngày 02/04/1992; Nơi thường trú tại phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận).

- 01 quyển vở ka rô, màu xanh ghi nhật ký cầm đồ của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đây là tài sản không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Phạm Thị H đã nhận lại xe mô tô 86B2-709.67 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Lâm Thị R yêu cầu các bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2 liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 20.478.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 20.478.000 đồng, đây là sự tự nguyện của các bên nên ghi nhận sự tự nguyện này, buộc các bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2 liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lâm Thị R với số tiền là 20.478.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Thông Minh L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Thông Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 27/2023/HSST ngày 25/05/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; buộc bị cáo Thông Minh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2023.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc T2** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về phần xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ:

- 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước có tên người cầm đồ là Đồng Mỹ Trân, đồ vật cầm là 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2-512.59 với số tiền cầm là 15.000.000 đồng của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- 01 Chứng minh nhân dân có tên là Đồng Mỹ T3 (Sinh ngày 02/04/1992; Nơi thường trú tại phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận)

- 01 quyển vở ka rô, màu xanh ghi nhật ký cầm đồ của Dịch vụ cầm đồ 490, địa chỉ số: 602 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Về phần dân sự:

Bị hại Phạm Thị H đã nhận lại xe mô tô 86B2-709.67 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc

bị cáo Thông Minh L và bị cáo Trần Ngọc T2 liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lâm Thị R số tiền 20.478.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thông Minh L và Trần Ngọc T2 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 511.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại Lâm Thị R có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/12/2023.

Bị hại Phạm Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh